

Nghiên cứu định lượng về nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên Học viện Ngân hàng-Phân viện Bắc Ninh

Phan Thị Hồng Thảo - Vương Thị Minh Đức - Nguyễn Minh Loan

Học viện Ngân hàng- Phân viện Bắc Ninh

Ngày nhận: 20/02/2022

Ngày nhận bản sửa: 31/03/2022

Ngày duyệt đăng: 18/04/2022

Tóm tắt: Nhóm nghiên cứu đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên Học viện Ngân hàng, Phân viện Bắc Ninh về các khía cạnh nhận thức, tình cảm, hành vi, với các biến độc lập được đưa vào mô hình gồm căng thẳng giáo dục, giảng viên và phương pháp giảng dạy, giáo trình nội dung môn học, cơ sở vật chất, quản lý đào tạo, công tác sinh viên, hoạt động phong trào. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp thu thập thông tin bằng bảng hỏi online vào tháng 11/2021 tới các sinh viên đang theo học tại Học viện Ngân hàng- Phân viện Bắc Ninh, thu về 392 phiếu hợp lệ. Kết quả nghiên cứu cho thấy các nhân tố ảnh hưởng tích cực đến thái độ học tập

Quantitative research on factors affecting the learning attitudes of students at Banking Academy- Bac Ninh Campus

Abstract: The research team evaluates the factors affecting the learning attitude of students at Banking Academy, Bac Ninh Campus in terms of perception, emotion, and behavior with independent variables in the model includes the variables of educational stress, lecturers and teaching methods, curriculum content of subjects, facilities, training management, student work, movement activities. The authors used the method of collecting information by online questionnaire in November 2021 to students studying at Banking Academy - Bac Ninh Campus, and collected 392 valid. The research results show that the factors affecting the learning attitude of students at Banking Academy, Bac Ninh Campus include factors on lecturers, teaching methods, training management, students and facilities, in which factors of lecturers and teaching methods have a great influence on students' learning attitude.

Keywords: Learning attitude, students.

Phan, Thi Hong Thao

Email: thaoph@hvn.edu.vn

Vuong, Thi Minh Duc

Email: ducvtm@hvn.edu.vn

Nguyen, Minh Loan

Email: loannm.bn@hvn.edu.vn

Organization of all: Banking Academy of Vietnam, Bacninh Campus

của sinh viên Học viện Ngân hàng- Phân viện Bắc Ninh bao gồm giảng viên, phương pháp giảng dạy, công tác quản lý đào tạo, sinh viên và cơ sở vật chất, trong đó giảng viên và phương pháp giảng dạy có ảnh hưởng lớn đến thái độ học tập của sinh viên.

Từ khóa: Thái độ học tập, sinh viên

1. Giới thiệu

Giáo dục dựa trên năng lực (Competency-based Education- CBE) nổi lên từ những năm 1970 ở Mỹ và sau đó lan rộng ra các quốc gia khác. Ban đầu mô hình này chủ yếu được áp dụng trong lĩnh vực đào tạo nghề; tuy nhiên, trong những thập niên gần đây, các nền giáo dục tiên bộ đã đưa mô hình này vào áp dụng trong giáo dục phổ thông và đại học. Giáo dục dựa trên năng lực phát huy tối đa năng lực cá nhân của người học, giúp người học tìm tòi, khám phá tri thức dựa trên sở thích và mối quan tâm riêng, làm chủ tri thức và vận dụng nó vào thực tế cuộc sống của mình. Theo đó, giáo dục dựa trên năng lực nhấn mạnh đến kết quả đầu ra của người học, tức năng lực được thể hiện ở hiện tại, dựa trên những gì mà người học làm được ngay sau khi kết thúc chương trình, trong khi giáo dục truyền thống tập trung vào việc tích lũy kiến thức. Theo mô hình AKS (Attitude- Skill- Knowledge), năng lực được tạo thành từ tri thức, kỹ năng và thái độ. Trong 3 yếu tố đó, kỹ năng và thái độ có vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách, bản lĩnh cũng như tính chuyên nghiệp.

Tại Việt Nam, giáo dục dựa trên năng lực đã được đề cập đến trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Theo đó, Nghị quyết nhấn mạnh vào việc chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ

yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học. Dựa trên quan điểm chỉ đạo đó, rất nhiều cơ sở đào tạo đã thực hiện thay đổi mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo và quản lý đào tạo, thay đổi phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá hướng tới phát triển toàn diện năng lực của người học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Tại Học viện Ngân hàng (HVNH)- Phân viện Bắc Ninh, qua khảo sát sơ bộ cho thấy, một bộ phận không nhỏ sinh viên còn thiếu thái độ tích cực trong học tập như thiếu sự đam mê, chưa nhận thức được vai trò của học tập... Nhận thức được tính cấp thiết của vấn đề, nhóm Tác giả lựa chọn nghiên cứu định lượng về nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên HVNH- Phân viện Bắc Ninh, từ đó đưa ra giải pháp tăng cường thái độ tích cực và chủ động trong học tập của sinh viên. Để đạt mục tiêu nghiên cứu, nhóm Tác giả làm rõ cơ sở lý thuyết về thái độ học tập, cấu trúc thái độ học tập và nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp khảo sát bảng hỏi để thu thập dữ liệu sơ cấp nhằm đánh giá thực trạng và nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên Phân viện Bắc Ninh. Phương pháp nghiên cứu định lượng được thực hiện qua các bước thống kê mô tả, kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích nhân tố khẳng định CFA, phân tích SEM để kiểm định sự khác biệt về thái độ học tập theo đặc điểm nhóm sinh viên về giới tính, chuyên ngành, năm học.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

- Thái độ học tập: Trong tâm lý học, thái độ lần đầu tiên được đề cập bởi Thomas và Znaniecki (1918), theo đó “Thái độ là trạng thái tinh thần của cá nhân đối với một giá trị”. Trong khi đó, Allport (1935) cho rằng “Thái độ là một trạng thái sẵn sàng về tinh thần và thân kinh, được tổ chức thông qua kinh nghiệm, tạo ra một chỉ thị hoặc ảnh hưởng động đến phản ứng của cá nhân đối với tất cả các đối tượng và các tình huống liên quan đến nó”. Theo quan điểm này, thái độ đề cập đến trạng thái tinh thần của một cá nhân đối với hành vi trong một tình huống cụ thể. Theo Ajzen và Fishbein (1980), “Thái độ là sự đánh giá tích cực hay tiêu cực đối với một đối tượng, con người hay một tình huống cụ thể mà chúng ta cảm nhận được và có hành vi đối với chúng theo cách tích cực hoặc tiêu cực tương ứng”. Từ điển Tiếng Việt cho rằng, “Thái độ là mặt biểu hiện bên ngoài của ý nghĩ, tình cảm đối với ai hay việc gì đó thông qua nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động. Thái độ là ý thức, cách nhìn nhận, đánh giá và hành động theo một hướng nào đó trước một sự việc” (Hoàng Phê, 1992). Mặc dù có nhiều khái niệm khác nhau về thái độ, tuy nhiên các khái niệm đó đều gắn thái độ với một hoạt động nghề nghiệp cụ thể của con người và trong những điều kiện lịch sử nhất định.

- Cấu trúc thái độ học tập: Ngay từ năm 1960, tổ chức UNESCO đã chỉ rõ ba thành tố của học vấn: kiến thức, kỹ năng và thái độ. Trong đó thái độ và kỹ năng đóng vai trò then chốt. Như vậy hiệu quả của việc tiếp thu kiến thức phụ thuộc nhiều vào thái độ học tập. Cấu trúc của thái độ gồm: nhận thức, xúc cảm, tình cảm và hành vi (M. Smith, 1942).

- Nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập: Các nhân tố về phía sinh viên, nhà trường và nhân tố về văn hóa, xã hội. Các nhân tố này đã được xem xét trong nhiều nghiên cứu.

+ Đối với nhân tố về phía sinh viên: Nhân khẩu học như giới tính (Daniel và Susan Voyer, 2014; Phan Ngô Minh Trú, 2013), năm học (Phan Ngô Minh Trú, 2013), ngành học (Martha, 2009; Nguyễn Thùy Dung và cộng sự, 2017), điều kiện ăn ở sinh hoạt (Checchi & Ctg, 2000), làm thêm, động cơ học tập (Cole & ctg, 2004; Noe 1986).

+ Các nhân tố về phía Nhà trường: Điều kiện cơ sở vật chất trong Nhà trường, là một hệ thống các phương tiện trang thiết bị đồ dùng dạy học, phòng thực hành, sân bãi thể thao, giảng đường, hệ thống điện nước, vệ sinh môi trường được trang bị phù hợp phục vụ tốt nhu cầu học tập và giảng dạy (Nguyễn Thị Nga, 2013; Phạm Thị Hồng Thái, 2016, Phan Hữu Tín & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan, 2011); Giảng viên và phương pháp giảng dạy (Curran & Rosen, 2006; Huang & Hsu, 2005; Lee & Zeleke, 2004, Nguyễn Thu An và cộng sự, 2016, Lê Đình Hải, 2016); Giáo trình và nội dung môn học rõ ràng, có tính thực tiễn và ứng dụng cao sẽ thúc đẩy thái độ học tập của sinh viên (Chi & Cộng sự, 2010; Curran & Rosen, 2006; Phan Hữu Tín & Nguyễn Thị Quỳnh Loan, 2011; Hoàng Mỹ Nga, Nguyễn Tuấn Kiệt, 2016); Công tác sinh viên và quản lý đào tạo; Hoạt động phong trào cũng được xem là nhân tố có tác động tích cực đến động lực học tập của sinh viên (Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt, 2016).

+ Các nhân tố về văn hóa xã hội: Gia đình, các mối quan hệ xã hội có ảnh hưởng nhất định đến thái độ học tập của sinh viên (Tabesh.H và Hukai.D, 2012; Trần Thị Thu Trang, 2010); ngoài ra là nhân tố căng thẳng giáo dục (Hamurcu, 2018).

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Đề xuất mô hình nghiên cứu

Kết hợp mô hình của Phan Hữu Tín & Nguyễn Thị Quỳnh Loan (2011), Hoàng Mỹ Nga, Nguyễn Tuấn Kiệt (2016), nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu, trong đó bổ sung biến căng thẳng giáo dục được Hamurcu (2018) tìm thấy có quan hệ tích cực đến thái độ học tập. Biến phụ thuộc là thái độ học tập (TDHT) được đo lường trên khía cạnh nhận thức bởi 8 biến quan sát. Các biến độc lập gồm: Động lực học tập (DLHT), Căng thẳng giáo dục (CTGD); Giảng viên và phương pháp giảng dạy (GVPP); Giáo trình, nội dung môn học (GTND); Cơ sở vật chất (CSVC); Quản lý đào tạo (QLDT); Công tác sinh viên (CTSV), Hoạt động phong trào (HDPT).

Thang đo

Các biến độc lập và phụ thuộc trong mô hình được đo lường bằng thang đo Likert 5

cấp độ để xác định ý kiến của người được hỏi với sự lựa chọn từ 1- 5 theo mức độ tăng dần như sau: 1= Hoàn toàn không đồng ý, 2= Không đồng ý, 3= Không có ý kiến, 4= Đồng ý, 5= Hoàn toàn đồng ý.

Dữ liệu nghiên cứu

Nhóm tác giả tiến hành khảo sát thông qua bảng hỏi online vào tháng 11/2021 với số lượng mẫu là hơn 400 sinh viên trong độ tuổi từ 18 đến 21 đang học tập tại HVNH-Phân viện Bắc Ninh. Sau khi thu thập được phiếu khảo sát, nhóm tác giả xử lý để loại bỏ các phiếu không đạt yêu cầu, thu về 392 phiếu hợp lệ trong đó có 111 sinh viên nam và 281 sinh viên nữ. Sau đó số liệu được nhập vào phần mềm hỗ trợ tính toán Microsoft Excel, phần mềm SPSS 20.0 để thực hiện các bước: thống kê mô tả mẫu nghiên cứu, kiểm định độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá, phân tích nhân tố khẳng định CFA, phân tích SEM.

Bảng 1. Các biến trong mô hình nghiên cứu

Nhân tố	Mã hóa	Biến quan sát	Nguồn
Thái độ học tập (TDHT)	TDHT1	Tôi hiểu các bài học mà giáo viên dạy trên lớp	Zubair Ahmad Shad & Nasir Mahmood (2011)
	TDHT2	Tôi có thể giải thích các bài học theo ngôn ngữ của riêng tôi	
	TDHT3	Tôi có thể tập trung vào các bài học trong suốt thời gian học	
	TDHT4	Tôi thường liên kết những điều đã học trong học phần trước đây với học phần mới	
	TDHT5	Trong các bài giảng tôi hiểu những điểm quan trọng	
	TDHT6	Trong giờ học trên lớp, tôi hoàn toàn tập trung vào bài học	
	TDHT7	Những điểm quan trọng mà giáo viên giải thích đã giúp đỡ tôi trong học tập	
	TDHT8	Tôi không thể hiểu các bài học sau khi rời khỏi lớp	
Động lực học tập (DLHT)	DLHT1	Nâng cao trình độ	Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt (2016)
	DLHT2	Làm chủ kiến thức	
	DLHT3	Hoàn thiện nhân cách	
	DLHT4	Không thua kém bạn bè	
	DLHT5	Trở thành người có ích cho xã hội	
	DLHT6	Thực hiện ước mơ	

Nghiên cứu định lượng về nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên Học viện Ngân hàng- Phân viện Bắc Ninh

Nhân tố	Mã hóa	Biến quan sát	Nguồn
Căng thẳng giáo dục (CTGD)	CTGD1	Tôi cảm thấy nhiều áp lực trong học tập hàng ngày	Sun & cộng sự (2012)
	CTGD2	Có quá nhiều cạnh tranh giữa các bạn cùng lớp mang lại cho tôi nhiều áp lực	
	CTGD3	Giáo dục và việc làm trong tương lai mang lại cho tôi nhiều áp lực trong học tập	
	CTGD4	Cha mẹ tôi quan tâm đến điểm số của tôi quá nhiều, điều đó mang lại cho tôi nhiều áp lực	
Giảng viên và phương pháp giảng dạy (GVPP)	GVPP1	Giảng viên có kiến thức sâu về học phần	Zeleeke (2004);
	GVPP 2	Giảng viên giảng giải các vấn đề trong học phần rất dễ hiểu	
	GVPP3	Giảng viên chuẩn bị bài giảng rất kỹ lưỡng	
	GVPP4	Giảng viên giới thiệu rõ về mục tiêu và nội dung của học phần	
	GVPP5	Giảng viên sắp xếp các nội dung trong học phần rất hệ thống	
	GVPP6	Giảng viên giúp sinh viên nắm rõ được mục đích và yêu cầu của học phần	
	GVPP7	Giảng viên làm rõ ngay từ đầu những kỳ vọng mà giảng viên mong đợi từ sinh viên khi học	
	GVPP8	Giảng viên kích thích sinh viên thảo luận trên lớp	
	GVPP9	Giảng viên luôn tạo cơ hội cho sinh viên đặt câu hỏi trong lớp	
	GVPP10	Giảng viên luôn khuyến khích sinh viên đưa ra các ý tưởng, quan điểm mới	
Giáo trình, nội dung môn học (GTND)	GTND1	Giáo trình, tài liệu đầy đủ, chính xác	Phan Hữu Tín & Nguyễn Thủy Quỳnh Loan (2011)
	GTND2	Nội dung môn học hữu ích, thiết thực	
	GTND3	Nội dung môn học được cập nhật thường xuyên	
Cơ sở vật chất (CSVC)	CSVC1	Phòng học, thực hành khang trang	Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt (2016)
	CSVC2	Trang thiết bị dạy và học hiện đại	
	CSVC3	Thư viện của trường có nguồn tài liệu tham khảo phong phú	
Quản lý đào tạo (QLDT)	QLDT1	Tính công bằng và nghiêm túc trong thi cử	Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt (2016)
	QLDT2	Công tác quản lý điểm, thái độ giải đáp thắc mắc về điểm thi, điểm phúc khảo	
	QLDT3	Các thông tin trên Website của trường đa dạng, phong phú, cập nhật	
	QLDT4	Hoạt động tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp đáp ứng cho nhu cầu tìm hiểu, chọn lựa và học tập của sinh viên	
	QLDT5	Sự hỗ trợ, nhiệt tình của khoa, bộ môn khi cần	
	QLDT6	Các thông tin về chương trình học, kế hoạch học được cập nhật thường xuyên	
Công tác sinh viên (CTSV)	CTSV1	Quy trình đánh giá kết quả điểm rèn luyện	Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt (2016)
	CTSV2	Giải quyết chế độ chính sách (miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội...), chế độ học bổng	
	CTSV3	Công tác nội, ngoại trú	
	CTSV4	Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo	

Nhân tố	Mã hóa	Biến quan sát	Nguồn
Hoạt động phong trào (HDPT)	HDPT1	Tôi hài lòng về các hoạt động văn nghệ, thể thao	Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt (2016)
	HDPT2	Hoạt động cộng đồng, tình nguyện	
	HDPT3	Hoạt động phong trào Đoàn thể	
	HDPT4	Hoạt động phong trào Đội	
	HDPT5	Công tác phát triển Đảng	

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Thống kê mô tả các biến

Biến phụ thuộc với 8 biến quan sát TDHT1 đến TDHT 8, trong đó các biến TDHT1 đến TDHT7 có mức ý nghĩa nằm trong khoảng 3-5, chỉ có biến TDHT8 có giá trị Mean < 3 cho thấy sinh viên không đồng ý với quan điểm đưa ra, nghĩa là đa phần sinh viên quan tâm đến việc hoàn thành bài tập về nhà của các học phần.

Các biến độc lập được nhóm nghiên cứu đưa ra đều có giá trị Mean nằm trong khoảng 3-5, điều này cho thấy những sinh viên tham gia trả lời khảo sát đồng ý với quan điểm mà nhóm nghiên cứu đặt ra. Các biến quan sát đưa ra phù hợp với mô hình.

Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Nhóm tác giả tiến hành kiểm định độ tin cậy của các thang đo thông qua việc xem xét hệ số Cronbach's Alpha > 0,6 và hệ số tương quan biến tổng lớn hơn 0,3. Kết quả kiểm định cho thấy có 7 thang đo đối với biến phụ thuộc (TDHT1 đến TDHT7) là thỏa mãn, loại bỏ 1 thang đo (TDHT8); thang đo đối với các biến độc lập đều thỏa mãn.

Phân tích nhân tố khám phá

Sau khi nhóm nghiên cứu thực hiện kiểm định các thang đo với hệ số tin cậy Cronbach's Alpha, các thang đo được đánh giá tiếp theo bằng phương pháp phân tích nhân tố EFA để đánh giá mức độ hội tụ của các biến quan sát theo thành phần, phân tích nhân tố sẽ được thực hiện đồng thời cho biến phụ thuộc và biến độc lập. Theo

Bảng 2. Kết quả kiểm định độ tin cậy của các thang đo sau loại biến

STT	Tên biến	Số biến quan sát	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan giữa biến tổng nhỏ nhất
1	Thái độ học tập (TDHT)	7	0,901	0,781
2	Động lực học tập (DLHT)	6	0,946	0,931
3	Căng thẳng giáo dục (CTDG)	4	0,893	0,646
4	Giảng viên và phương pháp giảng dạy (GVPP)	10	0,962	0,956
5	Giáo trình, nội dung môn học (GTND)	3	0,890	0,832
6	Cơ sở vật chất (CSVCh)	3	0,885	0,787
7	Quản lý đào tạo (QLDT)	6	0,923	0,902
8	Công tác sinh viên (CTSV)	4	0,905	0,865
9	Hoạt động phong trào (HDPT)	5	0,954	0,936

Nguồn: Kết quả thống kê từ phần mềm SPSS 20.0

Bảng 3. KMO và Bartlett's

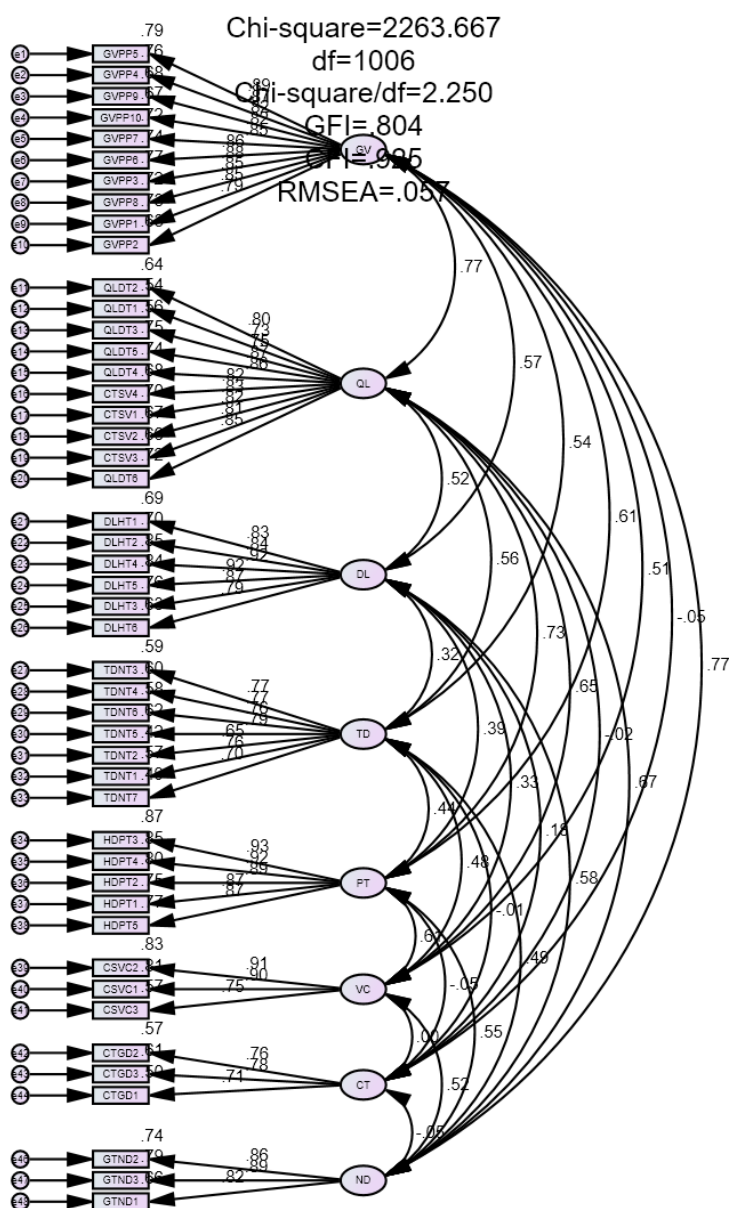
		Lần 1	Lần cuối
KMO		0,957	0,958
Kiểm định Bartlett's	Kiểm định Chi bình phương	17208,332	17092,676
	Df	1128	1081
	Sig.	0,000	0,000
	Tổng phương sai trích	74,270	75,176

Nguồn: Kết quả thống kê từ phần mềm SPSS 20.0

Williams và cộng sự (2010), Nguyễn Đình Thọ (2011), điều kiện để phân tích nhân tố thoả mãn là hệ số KMO phải nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1, Sig.< 0,05, tổng phương sai trích tối thiểu là 50% và hệ số Eigenvalue> 1 để các nhân tố có thể tồn tại trong mô hình. Một điều kiện nữa cần xem xét là hệ số tải nhân tố của các biến phải lớn hơn 0,5 và sự chênh lệch hệ số tải nhân tố của biến quan sát ở hai nhân tố phải đảm bảo đạt ít nhất 0,3. Kết quả phân tích dữ liệu tại Bảng 4.

Bảng 3 cho thấy, kết quả phân tích hệ số KMO lần chạy đầu bằng 0,957> 0,5; kiểm định Bartlett's có ý nghĩa thống kê với Sig.= 0,000< 0,05; tổng phương sai trích bằng 74,270%> 50%, giá trị Eigenvalue= 1,006> 1. Với kết quả phân tích nhân tố ban đầu, nhân tố CTGD4 bị loại vì không đạt điều kiện hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5 hoặc (và) hệ số tải nhân tố giữa các nhân tố của cùng một biến quan sát có giá trị gần bằng nhau. Tiếp theo sau đó, nhóm tác giả thực hiện ma trận xoay

các biến độc lập, kết quả cho thấy các hệ số tải nhân tố của các biến quan



Nguồn: Dữ liệu thu được từ phần mềm AMOS.

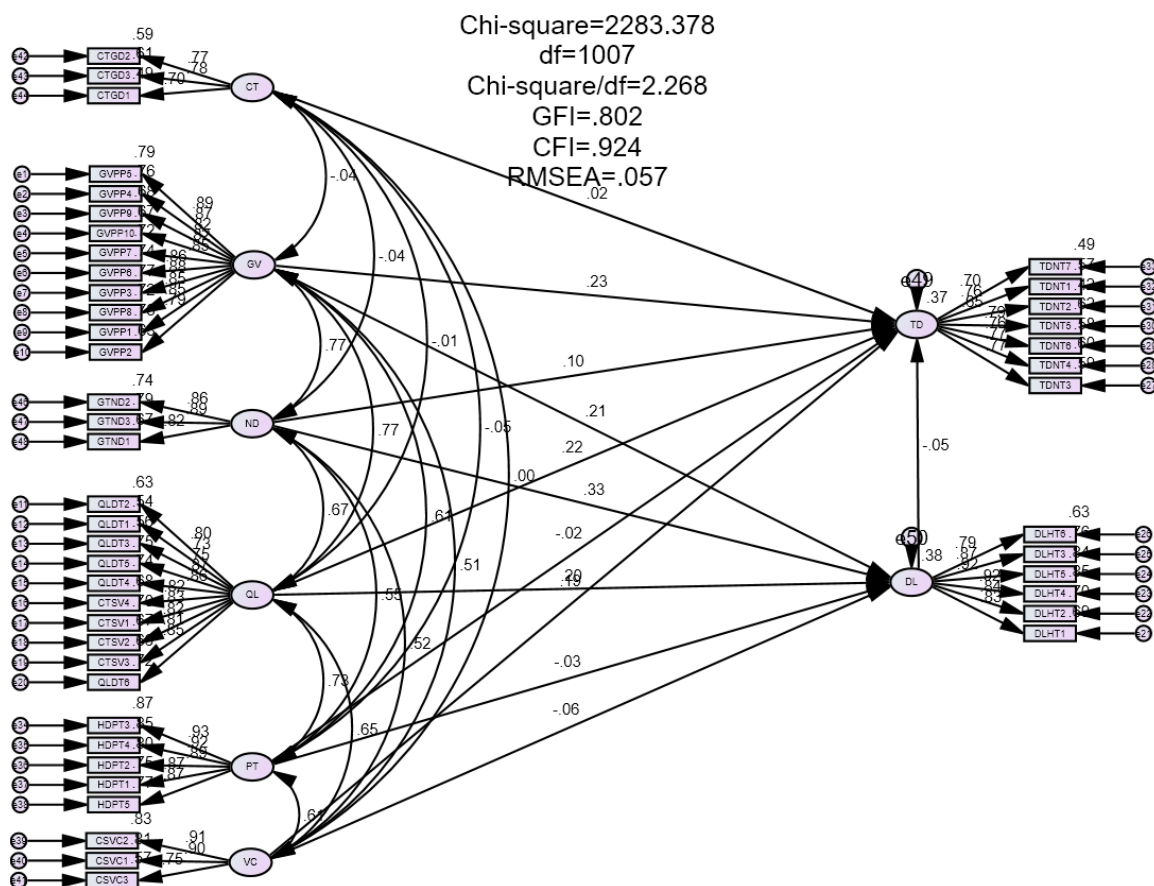
Hình 1. Kết quả phân tích CFA

sát đều lớn hơn 0,5. Những biến có 2 hệ số tải nhân tố đều thỏa mãn khoảng cách của các hệ số tải là lớn hơn 0,3 và những biến quan sát này có hệ số tải lớn nhất nằm ở nhân tố nào sẽ phục vụ đo lường cho nhân tố đó.

Phân tích nhân tố khẳng định CFA

Kết quả phân tích CFA trong Hình 1 cho biết mô hình có 1006 bậc tự do, với giá trị Chi-square đạt 2263,677 với xác suất $p = 0,0000$ cho thấy mô hình phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Ngoài ra các chỉ số Chi-square/df= 2,250<3, CFI= 0,925> 0,9; GFI= 0,804> 0,8; RMSEA= 0,057< 0,06 chứng tỏ sự phù hợp của mô hình model fit. Ngoài kiểm định sự phù hợp của Model fit, nghiên cứu còn tiến hành đánh giá Reliability và

các Validity để xem xét độ tin cậy, tính hội tụ, phân biệt và tính đơn hướng của dữ liệu. Kết quả phân tích CFA cho biết có 8 nhân tố được rút ra gồm: Thái độ học tập (TDHT), Động lực học tập (DLHT), Căng thẳng giáo dục (CTGD), Giảng viên và phương pháp giảng dạy (GVPP), Giáo trình và nội dung môn học (GTND), Cơ sở vật chất (CSVC), Hoạt động phong trào (HDPT), Quản lý đào tạo và công tác sinh viên (QLSV). Trong đó nhân tố QLSV được rút ra từ sự kết hợp của nhân tố quản lý đào tạo và công tác sinh viên. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với mô hình tổ chức tại Phân viện Bắc Ninh do công tác quản lý đào tạo và công tác quản lý sinh viên đều do 1 đơn vị chức năng là phòng đào tạo và quản lý người học đảm nhiệm. Kết quả kiểm định độ tin cậy và tính xác



Nguồn: Dữ liệu thu được từ phần mềm AMOS

Hình 2. Kết quả phân tích SEM đã chuẩn hóa

Bảng 4. Kết quả kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập

Mối quan hệ			Ước lượng	Hệ số S.E.	Hệ số C.R.	P-value
DLHT	<---	GVPP	0,187	0,078	2,399	0,016**
DLHT	<---	QLĐT	0,16	0,075	2,136	0,033**
DLHT	<---	GTND	0,283	0,069	4,124	0,0000***
DLHT	<---	HĐPT	-0,02	0,05	-0,398	0,69
DLHT	<---	CSVCS	-0,041	0,046	-0,896	0,37
TDHT	<---	CTGD	0,014	0,039	0,368	0,713
TDHT	<---	GVPP	0,221	0,089	2,479	0,013**
TDHT	<---	GTND	0,098	0,08	1,224	0,221
TDHT	<---	QLĐT	0,198	0,087	2,283	0,022**
TDHT	<---	HĐPT	-0,015	0,058	-0,255	0,799
TDHT	<---	DLHT	-0,049	0,064	-0,773	0,44
TDHT	<---	CSVCS	0,154	0,053	2,898	0,004***

Nguồn: Dữ liệu thu được từ phần mềm AMOS.

Ghi chú bảng: ***, **, * tương ứng với mức ý nghĩa thống kê 1%, 5% và 10%

thực giữa các nhóm biến cho thấy các biến quan sát dùng để đo lường đều đạt được giá trị hội tụ, không có sự tương quan giữa các sai số đo lường nên đều đạt được tính đơn hướng. Điều này chứng tỏ các biến đều đảm bảo độ tin cậy và tính xác thực.

Phân tích SEM

Kết quả phân tích SEM được trình bày trong Hình 2 và Bảng 4

Mô hình kiểm định tác động của 8 nhân tố gồm: thái độ học tập, động lực học tập, căng thẳng giáo dục, giảng viên và phương pháp giảng dạy, giáo trình và nội dung môn học, quản lý đào tạo và công tác sinh viên, cơ sở vật chất, hoạt động phong trào. Mô hình có 1007 bậc tự do với giá trị Chi-square đạt 2263,677 với xác suất $p = 0,0000$ cho thấy mô hình phù hợp với dữ liệu nghiên cứu. Ngoài ra các chỉ số Chi-square/df= 2,268<3, CFI= 0,924> 0,9; GFI= 0,802> 0,8; RMSEA= 0,057< 0,06 chứng tỏ sự phù hợp của mô hình. Trong các biến, thái độ học tập là biến phụ thuộc, các biến còn lại là biến độc lập, trong đó động lực học tập là

biến trung gian. Kết quả mô hình cho biết có 3 biến độc lập tác động tích cực đến thái độ học tập của sinh viên HVNH- Phân viện Bắc Ninh tại mức ý nghĩa 1% và 5%, gồm: giảng viên và phương pháp giảng dạy, quản lý đào tạo và công tác sinh viên, cơ sở vật chất.

3.2. Thảo luận

Thông qua quá trình nghiên cứu định lượng nhóm tác giả nhận thấy: Trong các nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên HVNH- Phân viện Bắc Ninh thì giảng viên và phương pháp giảng dạy (GVPP) là nhân tố tác động lớn với hệ số ước lượng đã chuẩn hóa là 0,221. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với giả thiết của mô hình cũng như các nghiên cứu trước đó của Phan Hữu Tín & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2011), Nguyễn Thị Hiên (2012), Phạm Thị Hồng Thái (2016), Tạ Thị Huyền (2018), Trần Thị Khánh Linh (2019). Kết quả này được lý giải bởi, giảng viên có một vai trò vô cùng quan trọng trong công tác đào tạo. Ngoài ra, kết quả mô hình cũng cho thấy tác động

tích cực và có ý nghĩa thống kê của nhân tố giảng viên và phương pháp giảng dạy đến động lực học tập của sinh viên với hệ số ước lượng 0,187. Kết quả này phù hợp với giả thiết nghiên cứu cũng như kết quả của Goodykoontz (2008), Gömleksiz (2010), Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt (2016), Nguyễn Bá Châu (2018), Mai Thị Trúc Ngân và cộng sự (2020).

Nhân tố quản lý đào tạo và công tác sinh viên có tác động tích cực đến thái độ học tập của sinh viên với hệ số ước lượng 0,198. Điều này hàm ý rằng, khi sinh viên càng hài lòng với công tác quản lý đào tạo và quản lý sinh viên thì càng có thái độ học tập tích cực. Bên cạnh tác động đến thái độ học tập, công tác quản lý đào tạo và sinh viên còn có tác động tích cực đến động lực học tập với hệ số ước lượng 0,16. Kết quả này phù hợp với giả thiết của mô hình cũng như các nghiên cứu trước đó của Nguyễn Trọng Nhân và Trương Thị Kim Thủy (2014), Hoàng Thị Mỹ Nga và Nguyễn Tuấn Kiệt (2016), Phạm Thị Hồng Thái (2016).

Nhân tố cơ sở vật chất là một trong những nhân tố thuộc về môi trường đào tạo, có tác động tích cực đến thái độ học tập của sinh viên với hệ số ước lượng 0,154. Kết quả này phù hợp với giả thiết cũng như nghiên cứu của Phan Hữu Tín & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2011), Nguyễn Thị Hiền (2012). Kết quả này hàm ý rằng, cơ sở vật chất của nhà trường càng đầy đủ, hiện đại và đáp ứng được nhu cầu học tập cũng như nghiên cứu của sinh viên thì sẽ làm gia tăng sự hứng thú cũng như thái độ tích cực trong học tập. Tuy nhiên, mô hình không tìm thấy tác động có ý nghĩa thống kê của động lực học tập tới thái độ học tập. Điều này không phù hợp với giả thiết nghiên cứu cũng như nghiên cứu của tác giả trước đó. Kết quả này có thể được lý giải bởi bản chất của động lực học tập là một quá trình tâm lý cơ bản, là yếu tố quan trọng của hành vi.

Động lực học tập có thể được xem xét dưới nhiều khía cạnh khác nhau với các thang đo phong phú, đa dạng. Trong khi đó, nghiên cứu mới chỉ xem xét các chỉ tiêu để đo lường động lực hoàn thiện tri thức.

Mặc dù mô hình không tìm thấy tác động có ý nghĩa thống kê của nhân tố giáo trình và nội dung môn học đối với thái độ học tập nhưng lại tìm thấy tác động tích cực tại mức ý nghĩa 1% tới động lực học tập của sinh viên.

Nhân tố về hoạt động phong trào, mặc dù tác động của nhân tố này tới thái độ cũng như động lực học tập của sinh viên nhưng với hệ số ước lượng lần lượt là -0,015 và -0,02 cho thấy việc tham gia vào các hoạt động phong trào sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến thái độ học tập của sinh viên. Vì vậy, khi tham gia vào các hoạt động phong trào, sinh viên cần phải đảm bảo sự cân bằng đối với hoạt động học tập. Ngoài ra, để kích thích hứng thú cũng như thái độ tích cực của sinh viên, các hoạt động phong trào của nhà trường nên hướng tới hoặc liên quan đến hoạt động chuyên môn.

4. Kết luận

Từ việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới thái độ học tập của sinh viên, xét với trường hợp tại HVNH- Phân viện Bắc Ninh, nhóm tác giả nhận thấy giảng viên và phương pháp giảng dạy là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên. Giảng viên vừa là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập của sinh viên, qua đó giúp sinh viên tiếp thu tri thức cũng như rèn luyện các kỹ năng cần thiết, giảng viên còn là người định hướng, kích thích thái độ học tập tích cực của sinh viên. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm cũng như sự nhiệt tình và tâm huyết cũng là yếu tố quan trọng

góp phần nâng cao thái độ học tập của sinh viên. Vai trò của giảng viên và phương pháp giảng dạy đối với thái độ học tập không những được thể hiện trong giờ lên lớp mà còn ở cả khâu trước và sau giảng.

Từ kết quả nghiên cứu này, nhóm tác giả đề xuất số một số vấn đề cần được quan tâm.

- Đối với giảng viên và phương pháp giảng dạy:

+ Giảng viên cần coi trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy bắt kịp xu thế mới trong thời kỳ cách mạng 4.0.

+ Đối với việc kiểm tra năng lực của sinh viên, giảng viên cần kiểm tra, đánh giá dưới nhiều hình thức đảm bảo đánh giá khách quan nhất với người học. Quá trình đánh giá này phải thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình giảng dạy.

+ Giảng viên có thể tham gia nhiều khóa đào tạo kỹ năng mềm, qua đó vận dụng linh hoạt trong việc xử lý các tình huống trên lớp, kể cả trực tiếp hoặc gián tiếp. Từ đó người học sẽ tiếp thu kiến thức một cách chủ động nhất.

- Về công tác quản lý đào tạo và sinh viên: Để nâng cao nhận thức của sinh viên trong học tập, Nhà trường cần tăng cường công tác quản lý đào tạo và quản lý sinh viên để cải thiện thái độ học tập của sinh viên. Theo đó, Nhà trường cần tập trung vào các nội dung:

+ Tiếp tục tăng cường tính công bằng và nghiêm túc trong thi cử, kiểm tra, đánh giá kết quả điểm rèn luyện cho sinh viên.

+ Tăng cường hoạt động tư vấn học tập, tư vấn nghề nghiệp cho sinh viên. Cung cấp thông tin cho sinh viên về nhu cầu lao động của các ngành theo học cũng như những kỹ năng cần thiết nhằm tạo hứng thú cũng như thái độ tích cực đối với học tập.

+ Cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin về chương trình học, kế hoạch học tập. Sinh viên năm đầu còn bỡ ngỡ về chương trình, kế hoạch học tập do sự khác biệt môi

trường học tập, phương pháp học tập, cách tính điểm ở các môn học nên cần hướng dẫn người học chi tiết hơn những thông tin trên.

+ Giải quyết kịp thời chế độ chính sách, học bổng cho sinh viên. Tình hình dịch bệnh trong năm học vừa qua khiến sinh viên không được lên trường thường xuyên. Khi giải quyết chế độ chính sách, học bổng cho sinh viên cần đảm bảo theo đúng kế hoạch nhà trường đưa ra.

- Về cơ sở vật chất: Kết quả nghiên cứu cho thấy cơ sở vật chất là một trong những yếu tố thuộc về môi trường đào tạo, có tác động tích cực đến thái độ học tập của sinh viên. Cơ sở vật chất càng đầy đủ, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên chính tại phòng học hay thư viện nơi mà sinh viên đang theo học thì sẽ làm tăng hứng thú cũng như thái độ học tập tích cực. Vì vậy nhà trường cần:

+ Nâng cấp cũng như áp dụng công nghệ mới, sử dụng các công cụ hiện đại, dụng cụ thực hành, mạng Internet... tại các phòng học để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên.

+ Mở rộng khu vực tự nghiên cứu ở thư viện với mục đích cung cấp nhiều tài liệu tham khảo phong phú hơn cho sinh viên giúp sinh viên tự học và nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, Phân viện nên tập trung nâng cấp thư viện theo hướng hiện đại, ưu tiên số hóa các đầu sách chuyên ngành và nguồn tài liệu tham khảo.

+ Thiết kế phòng học, phòng thực hành đáp ứng mục tiêu lấy người học làm trung tâm. Với việc học trên giảng đường, sinh viên thường xuyên thảo luận trao đổi nên bàn ghế, thiết bị cần được linh hoạt di chuyển cho việc làm việc nhóm.

Nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu định lượng và chỉ ra một số nhân tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên Học viện Ngân hàng- Phân viện Bắc Ninh từ đó đưa

ra một số khuyến nghị với Nhà trường cũng như đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên Phân viện. ■

Tài liệu tham khảo

- Allport, G. W. (1935). *Attitudes*. In *A Handbook of Social Psychology* (pp. 798–844). Clark University Press.
- Ajzen và Fishbein (1980). *Understanding attitudes and predicting social behavior*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice-Hall
- Aszunarni A. & Ruhizan M.Y. (2017), *Factors Affecting Attitudes towards Mathematics*, *International Journal of Academic Research in Business and Social Sciences*, Vol. 7, No. 11
- Bùi Đức Thịnh & Mai Thanh Cúc (2018), Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, *Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 16(6), 613-624
- Checchi, D., Franzoni, F., Ichino, A. and Rustichini, A. (2000), *College Choice and Academic Performance*, version of paper prepare for the conference on “Politichepubbliche per il lavoro” in Pavia.
- Cole & ctg, (2004), *Student learning motivation and psychological hardiness: Interactive on student reaction to a management class*, *Academy of Management learning and education*, 3(1), 64-85
- Curran, J. M., & Rosen, D. E. (2006). *Student Attitudes Toward College Courses: An Examination of Influences and Intentions*. *Journal of Marketing*, 28(2), 135–148
- Daniel Voyer and Susan D. Voyer (2014), *Gender Differences in Scholastic Achievement: A Meta-Analysis*. *Psychological Bulletin*, American Psychological Association 2014, Vol. 140, No. 4, 1174–1204.
- Dương Bá Vũ & cộng sự (2016), Phát triển công cụ đo lường thái độ của học sinh đối với môn hóa học ở trường phổ thông, *Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố HCM*, Số 1 (79)
- Firew Abebe (2014), *Students' Attitude Towards Mathematics, Their Achievement and Factors Affecting Their Learning in Government General Secondary Schools of Adama City*, *The Master's Degree of Mathematics Education*, Addis Ababa Ethiopia
- Goodykoontz (2008), *Factors that Affect College Students' Attitudes toward Mathematics*, *College of Human Resources and Education at West Virginia University*.
- Gömleksiz (2010), *An evaluation of students' attitudes toward English language learning in terms of several variables*, *Procedia - Social and Behavioral Sciences* 9:913-918
- Harmacu (2018), *Opinions of Prospective Primary School Teachers about Methods and Techniques Suitable for Teaching Science: A Case Study from Turkey*, *World Journal of Education*, Vol 8, No 6 (2018).
- Hafize Keser (2013), *The attitudes of university students towards learning*, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, No 83 (2013), 947 – 953
- Hulya Hamurcu (2018), *Examination of attitudes to learning and educational stress in prospective primary school teachers: İzmirBuca sample*, *Educational Research and Reviews*, Vol. 13(2), pp. 92-105
- Hoàng Phê (1992), *Từ điển Tiếng Việt*, Nhà xuất bản Hồng Đức
- Hoàng Thị Mỹ Nga & Nguyễn Tuấn Kiệt (2016), *Phân tích các nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên kinh tế Trường Đại học Cần Thơ*, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 46, 107-115.
- Kara Ahmet (2009), *The Effect of a 'Learning Theories' Unit on Students' Attitudes Toward Learning*, *Australian Journal of Teacher Education*, Volume 34, Issue 3, Article 5
- Zeleke (2004), *Differences in Self-Concept among Children with Mathematics Disabilities and their Average and High Achieving Peers*, *International Journal of Disability Development and Education* 51(3):253-269
- Lê Ngọc Phương (2005), *Thái độ học tập của sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên*, *Luận Văn Thạc Sĩ*, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Mai Thị Trúc Ngân và cộng sự (2020), *Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên khối kinh tế trường đại học Quốc tế Hồng Bàng*, *Tạp chí Giáo dục*, Số 472 (Kì 2 - 2/2020), tr 22-28
- Martha (2009), *Factors Affecting Academic Performance of Undergraduate Students at Uganda Christian University*. Makerere University, 2009
- M.Smith (1942), *Service Aspects of Public Assistance Administration Facilitating Rehabilitation of Persons in Need*, 5 Soc. Sec. Bull. 10, ssa.gov
- Meral (2019), *Students' Attitudes Towards Learning, A Study on Their Academic Achievement and Internet Addiction*, *World Journal of Education*, Vol 9, No 4
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, *Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Nguyễn Bá Châu (2018), *Nghiên cứu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên trường đại học Hồng Đức*, *Tạp chí giáo dục*, số tháng 6/2018.
- Nguyễn Đình Thọ (2011), *Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội

- Nguyễn Phạm Ngọc Thiện (2020), Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập và mối quan hệ giữa động cơ học tập và thái độ học tập môn Vật lý của học sinh phổ thông tại thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, *Tạp chí Giáo dục*, Số 477 (Kỳ I – T5/2020), 41-45
- Nguyễn Thị Hiền (2012), Thái độ học tập bộ môn Phương pháp dạy học và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên khoa Ngữ văn – Trường Đại học Hải Phòng hiện nay, *Tạp chí Giáo dục*, số 290
- Nguyễn Trọng Nhân, Trương Thị Kim Thùy (2014), Những nhân tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên ngành Việt Nam học trường Đại học Cần Thơ, *Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ* số 33 (2014), 106-113.
- Nguyễn Thùy Dung và cộng sự (2017), Thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp, *Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp*, Số 7- 2017, 134 - 141.
- Noe, R.A. (1986) *Trainees' Attributes and Attitudes: Neglected Influences on Training Effectiveness*. *Academy of Management Review*, 11, 736-749.
- Phạm Hồng Thái (2016), Những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn tâm lý học đại cương của sinh viên ngành ngôn ngữ văn hóa nước ngoài tại Trường Đại học Văn Hiến, *Tạp chí Khoa học Đại học Văn hiến*, số 11, 9-13
- Phan Hữu Tín & Nguyễn Thúy Quỳnh Loan (2011), Các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập của sinh viên trường Đại học Đà Lạt, *Tạp chí Phát triển KH&CN*, Tập 14, Số Q2.
- Phan Ngô Minh Trúc (2013), *Giải pháp nâng cao kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy trường đại học mở TP. Hồ Chí Minh*. Luận văn thạc sỹ, Đại học mở TP. Hồ Chí Minh
- Roumiana, Blagovesna & Lyubka (2018), *Factors Affecting Students' Attitudes Towards Online Learning - The Case of Sofia University*, *AIP Conference Proceedings* 2048, 020025
- Saud Al-Nefaie (2015), *Investigating factors influencing students' attitude and performance when using web-enhanced learning in developing countries: The case of Saudi Arabia*, A thesis submitted for the degree of Doctor of Philosophy, School of Information Systems, Computing and Mathematics, Brunel University
- Sun, Dunne, Hou, Xu (2012) *Educational stress among Chinese adolescents: individual, family, school and peer influences*, *Educational Review*, 65:3, 284-302
- Tabesh, H. and Hukai, D. (2012), *Qualitative Determinants of Undergraduate Academic Performance: A Case Study*, *Journal of Higher Education Theory and Practice*, 7 (2012)
- Tạ Thị Huyền (2018), *Thái độ đối với hoạt động thực tập tại doanh nghiệp của sinh viên trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh*, Luận văn thạc sỹ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam
- Thomas, W.I. and Znaniecki, F. (1918) *The Polish Peasant in Europe and America*. Vol. 1. Badger, Boston.
- Trần Thị Khánh Linh (2019), *Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập các học phần toán học cao cấp của sinh viên trường Đại học Kinh tế*
- Trần Thị Thu Trang (2010), *Động cơ học tập và các yếu tố ảnh hưởng đến việc học ngoại ngữ*, Đại học Huế, 1(2010)
- Valerica Anghelache (2013), *Determinant factors of students' attitudes toward learning*, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, No 93, 478 – 482
- Võ Văn Việt (2017), *Undergraduate Students' Attitude Towards Learning English: A case Study at Nong Lam University*, *VNU Journal of Science: Education Research*, Vol. 33, No. 4, 1-7
- Vũ Mộng Đóa (2007), *Giáo trình Tâm lý học Xã hội*, Trường Đại học Đà Lạt.
- Williams, Onsmann, Brown (2010), *Exploratory factor analysis: A five-step guide for novices*, *Journal of Emergency Primary Health Care*, vol 8, 3(2010), 1-13
- Zubair Ahmad Shad & Nasir Mahmood (2013) *Attitude towards science learning: An exploration of Pakistani students*, *Journal of Turkish Science Education* 10(2):35-47